

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 31-8-2023

V/v " ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Linh và ông Nguyễn Văn Bạ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc " ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

Quyết định hoãn phiên tòa số: 23^A/2023/QĐST- HNGĐ ngày 31-7-2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 10/2023/TB-TA ngày 16-8-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Hoàng Phi H, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Khu dân cư B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Q, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

(Nguyên đơn chị T, anh H, bà Q đều đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22-02-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Phi H chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 7-2019. Sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân phường Hoàng Tân vào ngày 01-7-2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề kinh tế khó khăn. Anh H lại không tu chí làm ăn, mãi chơi. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Có lần anh H còn đánh chửi chị. Anh H đi làm ăn ở Campuchia từ cuối năm 2021 đến cuối năm 2022 thì về. Thời gian anh H đi làm ăn vợ chồng thường xuyên cãi nhau qua điện thoại. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Cuối tháng 12-2022 anh H đi làm xa về chị có về nhà chồng ở được 3 ngày thì vợ chồng lại xảy ra cãi nhau nên chị lại về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở anh H có nói chuyện với chị để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị nhận thấy không thể chung sống cùng anh được nên chị không về. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hoàng Hải Đ, sinh ngày 04-02-2021, hiện nay cháu đang ở cùng với chị. Nay vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu. Hiện nay chị làm công nhân thu nhập trung bình khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Chị được bố mẹ đẻ hỗ trợ chăm sóc nuôi dưỡng cháu và nơi ở sau khi ly hôn. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thời gian tới chị đi làm ăn xa chị đề nghị Tòa án tạm giao cháu Đăng cho mẹ chị được chăm sóc giúp.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện ở xa chị đề nghị Tòa án xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa.

Bị đơn anh Nguyễn Phi H trình bày: Anh được biết chị T có đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh. Tuy nhiên do bận công việc nên anh không thể đến Tòa án làm việc được. Anh xin trình bày ý kiến như sau: Anh và chị T được tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống. Nay anh cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 04-02-2021. Từ nhỏ cháu ở với chị T và ông bà ngoại. Nay vợ chồng ly hôn anh đồng ý giao cháu cho chị T nuôi dưỡng. Trong thời gian chị T vắng nhà anh đồng ý giao cháu cho bố mẹ chị T chăm sóc thay. Vì hiện nay anh cũng thường xuyên đi làm ăn xa nhà không có điều kiện để chăm sóc cháu được. Anh đã về nước và đi làm ở miền Nam, thỉnh thoảng mới về nhà.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh nhận được lịch tham gia phiên tòa ngày 31-8-2023 tuy nhiên do bận công việc anh không đến tham gia phiên tòa được. Anh đề nghị Tòa án xem xét xét xử vắng mặt anh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên bà Phan Thị Q trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Phạm Thị T. Bà nhận sự ủy quyền của chị T về việc giao nhận các tài liệu với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh H tại Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh.

Quá trình Tòa án giao các văn bản cho chị T bà đã báo lại cho chị T được biết. Do chị T thường xuyên đi làm ăn xa nhà nên không thể đến Tòa án làm việc được. Chị T có đề nghị Tòa án cho được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Chị T và anh H có 01 con chung là Hoàng Hải Đăng, sinh ngày 04-02-2021. Hiện nay cháu đang ở cùng với bà và chị T. Nay vợ chồng chị T và anh H ly hôn bà hỗ trợ giúp đỡ chị T chăm sóc cháu. Chị T đã đi lao động ở Malaysia từ tháng 4-2023 đến nay. Cháu Đăng vẫn do bà chăm sóc nuôi dưỡng. Hàng tháng chị vẫn gửi tiền về cho bà nuôi cháu. Anh H thỉnh thoảng có gọi điện hỏi thăm nhưng không đến gặp cháu. Bà sẽ giúp đỡ chị T chăm sóc cháu trong thời gian chị T đi làm ăn xa.

Tại phiên tòa chị T, anh H, bà Q đều vắng mặt vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại quá trình giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Hoàng Phi H.

Về con chung: Giao con chung là Hoàng Hải Đ, sinh ngày 04-02-2021 cho chị Phạm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tạm giao cháu Hoàng Hải Đăng cho bà Phạm Thị Q được chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị T vắng nhà.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ và có đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh H, bà Q.

Chị T có đơn xin ly hôn anh Hoàng Phi H đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nguyên đơn chị Phạm Thị T xuất cảnh ngày 25-4-2023; bị đơn anh Hoàng Phi H xuất cảnh ngày 05-6-2023 là sau ngày Tòa án thụ lý vụ án nên vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Phi H được tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương vào ngày 01-7-2020 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác minh tại gia đình và địa phương đều thể hiện hiện nay anh chị sống ly thân không còn quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không thành. Chị T và anh H cùng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể tiếp tục chung được nữa. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân

gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị T xử cho chị được ly hôn anh H là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hoàng Hải Đ, sinh ngày 04-02-2021. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu. Anh H cũng đồng ý giao cháu cho chị T được nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng của các bên là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng được ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Hoàng Hải Đăng cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hiện nay chị T đang đi làm ăn xa, trong thời gian chị T vắng nhà tạm giao cháu Đăng cho bà Phạm Thị Q là mẹ đẻ chị T được thay mặt chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1,2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Hoàng Phi H.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Hải Đ, sinh ngày 04-02-2021 cho chị Phạm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm giao cháu Hoàng Hải Đăng cho bà Phạm Thị Q được chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị T vắng nhà.

Anh Hoàng Phi H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4.Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003726 ngày 17-3-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Đương sự;
- UBND phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt